

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
PHIÊN DỊCH 2

Số tín chỉ: 03

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Anh

Năm 2016

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Ngôn ngữ Anh

1. Tên học phần: Phiên dịch 2

2. Mã học phần: NNA 325

3. Số tín chỉ: 3 (0,3)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ ba

5. Phân bố thời gian:

- Lên lớp: 0 tiết lý thuyết, 90 tiết thực hành

- Tự học: 45 tiết

6. Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã hoàn thành học phần Phiên dịch 1

7. Giảng viên:

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Trịnh Thị Chuyên	0913.601.619	chuyennna@gmail.com
2	ThS. Tăng Thị Hồng Minh	0913.592.866	tang.huyminh@gmail.com
3	ThS. Phạm Thị Huyền Trang	0977612288	trang.phamhuyen88@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần:

Học phần gồm 4 bài học về bốn trong nhiều kỹ năng cơ bản mà người phiên dịch cần có: nghe hiểu để dịch, trí nhớ, ghi chép để dịch, hiểu và sử dụng từ đồng nghĩa và ngữ cố định. Trong mỗi bài, sinh viên sẽ được học lý thuyết và làm các bài tập nghe giúp sinh viên thực hành kỹ năng đó. Bên cạnh đó, sinh viên còn được thực hành nghe và quan sát các bài phát biểu hoặc các video của người bản ngữ trình bày quan điểm về các chủ đề đa dạng phong phú và có tính thời sự cao, từ đó sinh viên thực hành dịch nói dưới sự hỗ trợ của giảng viên.

Học phần cung cấp cho sinh viên:

- Có kiến thức cơ bản về công việc phiên dịch chuyên nghiệp, có kiến thức cơ bản về các chủ đề dịch thường gặp như kinh tế, xã hội, khoa học, giáo dục, văn hóa, v.v.

- Trình bày được các kỹ năng và thủ thuật cơ bản trong phiên dịch như nghe hiểu để dịch, sử dụng trí nhớ trong khi dịch, và ghi chép để dịch.

- củng cố kiến thức lý thuyết tiếng và thực hành tiếng Anh cho sinh viên.

Từ vựng: Cung cấp cho sinh viên từ loại về các chủ điểm liên quan đến nội dung bài học: Tên và nghề nghiệp, con người, nơi chốn, gia đình, thể thao, sức khỏe, đồ ăn, quần áo, máy tính và internet,...

Kỹ năng:

- Làm phiên dịch cho các cuộc hội thoại ngắn có nội dung thông thường, quen thuộc; làm phiên dịch trong các tình huống không đòi hỏi phải nắm được các thuật ngữ chuyên ngành hoặc các khái niệm chuyên ngành phức tạp; làm phiên dịch trong các tình huống không đòi hỏi phải có kiến thức sâu về ngôn ngữ ở cả tiếng Anh và tiếng Việt, truyền tải được nội dung của thông điệp với mức độ chính xác có thể chấp nhận được và có thể hiểu được đối với người nghe ở ngôn ngữ đích, có độ dài khoảng 2-4 phút.

- Thực hành ghi chép và luyện trí nhớ, diễn đạt lưu loát khi nghe dịch.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần:

9.1. Mục tiêu

- Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Có kiến thức cơ bản về công việc phiên dịch chuyên nghiệp, có kiến thức cơ bản về các chủ đề dịch thường gặp như kinh tế, xã hội, khoa học, giáo dục, văn hóa, v.v.	3	[1.2.1.1a]
MT1.2	Trình bày được các kỹ năng và thủ thuật cơ bản trong phiên dịch như nghe hiểu để dịch, sử dụng trí nhớ trong khi dịch, và ghi chép để dịch.	3	[1.2.1.1b]
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Làm phiên dịch cho các cuộc hội thoại ngắn có nội dung thông thường, quen thuộc; làm phiên dịch trong các tình huống không đòi hỏi phải nắm được các thuật ngữ chuyên ngành hoặc các khái niệm chuyên ngành phức tạp; làm phiên dịch trong các tình huống không đòi hỏi	4	[1.2.2.1]

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
	phải có kiến thức sâu về ngôn ngữ ở cả tiếng Anh và tiếng Việt, truyền tải được nội dung của thông điệp với mức độ chính xác có thể chấp nhận được và có thể hiểu được đối với người nghe ở ngôn ngữ đích, có độ dài khoảng 2-4 phút.		
MT2.2	Thực hành ghi chép và luyện trí nhớ, diễn đạt lưu loát khi nghe dịch.	4	[1.2.2.1]
MT2.3	Dịch được các đoạn ngắn, trung bình về các chủ điểm: miêu tả người, miêu tả nơi chốn, sự kiện, viết đoạn văn so sánh, miêu tả nơi ở, kể lại một ngày làm việc, thói quen, viết đoạn văn về dự định, kế hoạch trong tương lai...	4	[1.2.2.3]
MT3	Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Vận dụng đúng các kiến thức đã học vào việc thực hành các bài tập luyện dịch. Tuân thủ các quy tắc, tiêu chí, và đạo đức của người phiên dịch trong tương lai.	4	[1.2.3.2]
MT3.2	Sinh viên có năng lực: làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp. Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	[1.2.3.1]

9.2. Chuẩn đầu ra

- Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Có kiến thức cơ bản về công việc phiên dịch chuyên nghiệp, có kiến thức cơ bản về các chủ đề dịch thường gặp như kinh tế, xã hội, khoa học, giáo dục, văn hóa, v.v.	3	[2.1.5]
CDR1.2	Trình bày được các kỹ năng và thủ thuật cơ bản trong phiên dịch như nghe hiểu đề dịch, sử dụng trí nhớ trong khi dịch, và ghi chép đề dịch.	3	[2.1.6]
CDR2	Kĩ năng		
CDR2.1	Làm phiên dịch cho các cuộc hội thoại ngắn có nội dung thông thường, quen thuộc; làm phiên dịch trong các tình huống không đòi hỏi phải nắm được các thuật ngữ chuyên ngành hoặc các khái niệm chuyên ngành phức tạp; làm phiên dịch trong các tình huống không đòi hỏi phải có kiến thức sâu về ngôn ngữ ở cả tiếng Anh và tiếng Việt, truyền tải được nội dung của thông điệp với mức độ chính xác có thể chấp nhận được và có thể hiểu được đối với người nghe ở ngôn ngữ đích, có độ dài khoảng 2-4 phút.	4	[2.2.2]
CDR2.2	Thực hành ghi chép và luyện trí nhớ, diễn đạt lưu loát khi nghe dịch.	4	[2.2.1]
CDR3	Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm.	4	[2.3.1]
CDR3.2	Có khả năng giao tiếp, thuyết trình và giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp.	4	[2.3.3]
CDR3.3	Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	[2.3.1]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần:

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần						
		CDR1		CDR2		CDR3		
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3
1	UNIT 1: UNDERSTANDING THE MESSAGE TO INTERPRET 1.1. Theory	X	X	X	X	X	X	X

	1.2 . Listen to sentence stress 1.3 . Listen for gist 1.4 Listen for supporting details 1.5 Listen for wanted information 1.6 Visualization 1.7 Listening and take notes 1.8 Listen and dictate 1.9 Dictogloss 1.10What should you do when not understanding the message fully 1.11Listen for everything 1.12 Extra exercises							
2	UNIT 2: MEMORY 2.1. Theory 2.2. Exercises 2.3. Extra exercises	X	X	X	X	X	X	X
3	UNIT 3: TAKE NOTES TO INTERPRET 3.1. Theory 3.2. What to note 3.3. How to note 3.4. Signs 3.5. Language in which to note 3.6. When to note 3.7. Extra exercises	X	X	X	X	X	X	X
4	UNIT 4: SYNONYMS AND COLLOCATIONS 4.1. Theory 4.2. Exercises 4.3. Extra exercises	X	X	X	X	X	X	X

11. Đánh giá học phần

11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá bởi
CĐR1	Bài tập thực hành, Bài kiểm tra thường xuyên, bài kiểm tra định kỳ
CĐR2	Bài tập thực hành, Bài kiểm tra định kỳ
CĐR3	Bài tập thực hành hội thoại trong các giờ học, Bài kiểm tra định kỳ

11.2. Cách tính điểm học phần: Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận,	- Chuyên cần: Sinh viên tham gia tối thiểu 80% số	20%	

	chuyên cần, làm bài tập ở nhà của sinh viên	giờ quy định của học phần - Hoàn thành các bài tập được giao		
3	Điểm kiểm tra định kỳ	3 bài kiểm tra thực hành trên lớp	80%	

11.3. Phương pháp đánh giá

- Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên được đánh giá thông qua ý thức học tập, tỉ lệ hiện diện, tinh thần tác phong xây dựng bài, tinh thần thực hiện chủ đề tự học.

- Điểm thực hành phiên dịch được đánh giá theo các nội dung: Trình bày nội dung hội thoại theo chủ đề, cách sử dụng từ vựng, cấu trúc, phát âm, ngữ điệu và tư thế, tác phong, ngôn ngữ cơ thể khi thực hành phiên dịch.

- Bài kiểm tra định kỳ diễn ra vào tuần số 5, 10, 15 dưới hình thức tự luận. Trong quá trình kiểm tra, sinh viên không được sử dụng từ điển, điện thoại hay bất kỳ tài liệu khác. Nội dung thi kết thúc học phần gồm các câu hỏi và bài thi thực hành dịch theo các chủ điểm, yêu cầu sinh viên vận dụng các kỹ năng cơ bản đã học để làm bài.

12. Phương pháp dạy và học

Tại lớp học lý thuyết, giảng viên hướng dẫn sinh viên đọc từ vựng, giải thích cách sử dụng từ, cấu trúc câu, nghe hiểu để dịch, trí nhớ, ghi chép để dịch, hiểu và sử dụng từ đồng nghĩa và ngữ cố định. ..., hướng dẫn sinh viên làm bài tập vận dụng; sau đó tóm tắt nội dung của bài học. Giảng viên cũng trình bày phân tích cấu trúc và lấy ví dụ minh họa. Sinh viên cần lắng nghe và ghi chép và được khuyến khích tích cực thực hành các kỹ năng dưới sự hướng dẫn của giảng viên. Trong quá trình thực hành phiên dịch, giảng viên định hướng cho sinh viên học tập theo theo định hướng năng lực thực hiện: phiên dịch đóng vai nhân vật kết hợp với thể hiện tác phong của nhân vật tham gia trong các tình huống khác nhau.

Tại các phòng học thực hành ngoại ngữ, giảng viên tổ chức cho sinh viên luyện kỹ năng nghe, dịch thông qua phần mềm multimedia để sinh viên luyện nghe, dịch nói tốt hơn. Giảng viên quan tâm tới việc hình thành và phát triển kỹ năng cho sinh viên theo cấp độ từ Nhớ- Biết-Vận dụng-Phân tích- Đánh giá-Sáng tạo, quan tâm tới công tác hướng dẫn, đánh giá thường xuyên và tổ chức lớp học hiệu quả. Đối với sinh viên tích cực, chủ động nắm bắt kiến thức lý thuyết để vận dụng và phát triển kỹ năng phiên dịch, giao tiếp bằng tiếng Anh trong việc thực hiện nhiệm vụ do giảng viên yêu cầu, đồng thời sinh viên phải thể hiện được tính kiên trì, tỉ mỉ và tuân thủ các quy tắc giao tiếp, tôn trọng nền văn hóa bản địa và nền văn hóa Anh. Chủ động tiếp cận các phương pháp học trực tuyến với sự trợ giúp của máy tính trong giờ tự học ở nhà.

13. Yêu cầu học phần

- Yêu cầu về nghiên cứu tài liệu: Đọc thêm các tài liệu về phiên dịch, cách sử dụng từ vựng và ngữ pháp, cách hành văn trong tiếng Anh.

- Yêu cầu về làm bài tập: Làm đầy đủ các bài tập lớn và bài tập trong giờ thực hành, tham gia phát biểu xây dựng bài.

- Yêu cầu về thái độ học tập: Chuẩn bị đầy đủ tài liệu và dụng cụ trước khi đến lớp. Thực hiện tốt chủ đề tự học. Ghi chép và tích cực làm bài tập được giao tại lớp.

- Yêu cầu về chuyên cần: Sinh viên tham dự ít nhất 80% thời lượng học phần theo yêu cầu. Sinh viên vắng mặt trên 20% giờ học không được phép thi kết thúc học phần.

- Yêu cầu về kiểm tra định kỳ và cuối kỳ: Sinh viên vắng thi sẽ bị điểm 0 ngoại trừ trường hợp vắng thi có lý do chính đáng theo quy chế quản lý các hoạt động đào tạo của trường Đại học Sao Đỏ.

14. Tài liệu phục vụ học tập:

- Tài liệu bắt buộc:

[1] Giáo trình *Phiên dịch 2*. Đại học Sao Đỏ.2016

- Tài liệu tham khảo:

[2] Hướng dẫn kỹ thuật Phiên dịch Anh – Việt, Việt - Anh, Nguyễn Quốc Hùng, M.A. , NXB Tổng Hợp Thành Phố Hồ Chí Minh, 2007

[3] Interpreting and Translation, Bùi Tiên Thảo & Đặng Xuân Thu, Đại Học Ngoại Ngữ Hà Nội, 1997.

[4] Translation Psychology , Nguyễn Văn Tuấn, Trường Đại học Ngoại Ngữ Huế, 2009

[5] Website (VOA videos): <https://www.youtube.com/watch?v=6oSt4q2QAyg>

15. Nội dung chi tiết học phần:

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
1	<p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu các quy tắc sử dụng trọng âm câu. - Nghe hiểu các tình huống sử dụng trong âm câu khác nhau. - Phiên dịch theo tình huống, ý của người nói. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>UNIT 1: Understanding the message to interpret.</p> <p>1.1. Theory</p> <p>1.2. Listen to sentence stress</p> <p>1.2.1. How to listen to</p>		3	[1] [2]	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc và tìm hiểu về kỹ năng nghe trọng âm của câu tr.3 TL [1] - Đọc hiểu nội dung phần 1 chương 3 [2]

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	sentence stress 1.2.2. Exercises				
	1.3. Listen for gist 1.3.1. How to listen for gist 1.3.2. Exercises		3	[1] [5]	- Đọc và tìm hiểu về kỹ năng nghe ý chính tr.5 TL [1] - Nghe và thực hành dịch video 1 TL [5]
2	Mục tiêu: - Hiểu các chi tiết diễn đạt ý, minh họa... - Nghe hiểu các tình huống sử dụng các chi tiết diễn đạt ý, minh họa... khác nhau. - Phiên dịch theo tình huống, dựa trên các ý minh họa. Nội dung cụ thể: UNIT 1: Understanding the message to interpret 1.4. Listen for supporting details 1.4.1. How to listen for supporting details 1.4.2. Exercises		3	[1] [3]	- Đọc và tìm hiểu về kỹ năng nghe ý hỗ trợ tr.7 TL [1] - Tham khảo phần dịch trang 27 TL [3]
	1.5. Listen for wanted information 1.5.1. How to listen for wanted information 1.5.2. Exercises		3	[1] [3]	- Đọc và tìm hiểu về kỹ năng nghe lấy thông tin cần đến tr.9 [1] - Luyện nghe, dịch theo chủ đề trang 73 TL [3]
	Mục tiêu: - Biết cách ghi chú, tốc ký trong quá trình phiên dịch. - Nghe, ghi chú trong các tình		3	[1] [3]	- Đọc và tìm hiểu về kỹ thuật nghe và mừng tượng ra hình ảnh tr.10 [1]

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
3	hướng phiên dịch khác nhau. - Phiên dịch kết hợp tốc ký. Nội dung cụ thể: UNIT 1: Understanding the message to interpret 1.6. Visualization 1.6.1. How to visualize 1.6.2. Exercises				- Đọc Section 4 tr.30 [3] - Làm Exercise 10 tr.11 [1]
	1.7. Listening and take notes 1.7.1. How to take notes while listening 1.7.2. Exercises		3	[1] [4]	- Đọc và tìm hiểu về kỹ thuật nghe và ghi chép tr.12 [1] - Đọc Chapter 2 và làm thực hành dịch bài tập trong Chapter 2 TL[4]
4	Mục tiêu: - Hiểu kỹ thuật chép chính tả, ghi chép trong phiên dịch - Nghe và ghi chép theo kỹ thuật trong phiên dịch - Phiên dịch kết hợp ghi chép Nội dung cụ thể: UNIT 1: Understanding the message to interpret 1.8. Listen and dictate 1.8.1. How to listen and dictate 1.8.2. Exercises		3	[1] [3]	- Đọc và tìm hiểu về kỹ thuật nghe chép chính tả tr.12 [1] - Dịch trước Exercise 2 tr.13 [1] - Làm bài tập dịch trang 49 TL [3]
	1.9. Dictogloss 1.9.1. What is dictogloss? 1.9.2. Exercises		3	[1] [2]	- Đọc và tìm hiểu về kỹ thuật nghe- dựng câu tr.16 [1] - Làm Exercise 14 tr.15 TL [1] - Đọc Section 3 tr.25 TL [2]

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
5	<p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết cách xử lý tình huống không nghe rõ, không hiểu hết nội dung cần phiên dịch. - Trình bày các kỹ năng cần thiết để xử lý tình huống khó trong phiên dịch. - Nghe và phiên dịch trong các tình huống phức tạp <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>UNIT 1: Understanding the message to interpret</p> <p>1.10. What should you do when not understanding the message fully</p> <p>1.10.1. What should you do?</p> <p>1.10.2. Exercises</p>		3	[1] [5]	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc và tìm hiểu về kỹ thuật xử lý khi nghe không hiểu hết thông điệp tr.16 [1] - Tìm và dịch một đoạn video 2 TL [5]
	<p>1.11. Listen for everything</p> <p>1.11.1. How to listen for everything</p> <p>1.11.2. Exercises</p>		2 +1KT	[1] [2] [3]	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc và tìm hiểu về kỹ thuật xử lý khi nghe không hiểu hết thông điệp tr.17 [1] - Đọc Chapter 3 TL [2] - Đọc dịch exercise 9 TL [3]
6	<p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các kỹ thuật phiên dịch cơ bản đã học. - Thực hành phiên dịch theo chủ điểm, tình huống đa dạng <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>UNIT 1: Understanding the message to interpret</p> <p>1.12. Extra exercises</p>		3	[1] [4]	<ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị bài tập 1 và 2 tr.18 TL [1] - Đọc và dịch Exercise 3 tr.31 TL [4]

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	1.12.1.Exercise 1 1.12.2.Exercise 2				
	1.12.3.Exercise 3 1.12.4.Exercise 4 1.12.5.Exercise 5		3	[1] [2]	- Chuẩn bị bài tập 3,4,5 tr.18-19 TL [1] - Dịch bài đọc trang 15 TL [2] - Đọc Chapter 1 TL [2]
7	Mục tiêu: - Trình bày các kỹ thuật phiên dịch cơ bản đã học. - Thực hành phiên dịch theo chủ điểm, tình huống đa dạng Nội dung cụ thể: UNIT 1: Understanding the message to interpret 1.12.6.Exercise 6 1.12.7.Exercise 7 1.12.8.Exercise 8		3	[1] [4] [5]	- Chuẩn bị bài tập 6,7,8 tr.19 TL [1] - Dịch bài đọc trang 18 TL [4] - Nghe và dịch video 3 TL [5]
	1.12.9. Exercise 9 1.12.10. Exercise 10 1.12.11. Exercise 11		3	[1] [2] [4]	- Chuẩn bị bài tập 9,10,11 tr.19 TL [1] - Luyện kỹ năng nghe-dịch , topic 30 TL [2] - Dịch bài đọc trang 48 TL [4]
8	Mục tiêu: - Hiểu kỹ thuật ghi nhớ trong phiên dịch. - Thực hành phiên dịch áp dụng kỹ thuật ghi nhớ Nội dung cụ thể: UNIT 2: Memory		3	[1] [2]	- Đọc và tìm hiểu về luyện trí nhớ và sử dụng trí nhớ trong khi dịch tr.20-22 TL [1] - Đọc Section 3 tr.50 TL [2]

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	Mục tiêu: - Trình bày Nội dung cụ thể: 2.1. Theory 2.2. Exercises 2.2.1. Exercise 1				
	2.2.2. Exercise 2 2.2.3. Exercise 3 2.2.4. Exercise 4		3	[1] [4]	- Chuẩn bị bài tập 2,3,4 tr.23-24 TL [1] - Đọc và dịch Exercise 5 tr.60 TL [4]
9	Mục tiêu: - Hiểu kỹ thuật ghi nhớ trong phiên dịch. - Thực hành phiên dịch áp dụng kỹ thuật ghi nhớ Nội dung cụ thể: UNIT 2: Memory 2.2.5. Exercise 5 2.2.6. Exercise 6 2.2.7. Exercise 7		3	[1] [3] [4]	- Chuẩn bị bài tập 5,6,7 tr.25-27 TL [1] - Đọc và ghi nhớ thông tin chính bài đọc tr.27 TL [4] - Dịch bài đọc trang 25 TL [3]
	2.3. Extra exercises 2.3.1. Exercise 1 2.3.2. Exercise 2		3	[1] [3] [5]	- Chuẩn bị bài tập 1,2 tr.28 TL [1] - Luyện kỹ năng nghe-dịch video 4 TL [5] - Đọc Section 5 TL [3]
	Mục tiêu: - Hiểu kỹ thuật ghi chú ý chính trong phiên dịch - Thực hành phiên dịch áp dụng kỹ thuật ghi chú ý chính.		3	[1] [2] [3]	- Chuẩn bị bài tập 3,4,5 tr.28 26 TL [1] - Dịch bài số 10 TL [3] - Đọc Chapter 4 TL

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
10	Nội dung cụ thể: UNIT 2: Memory 2.3.2. Exercise 3 2.3.4. Exercise 4 2.3.5. Exercise 5				[2]
	UNIT 3: Take notes to interpret 3.1. Theory 3.2. What to note 3.2.1. Main ideas		2 +1KT	[1] [2]	- Đọc và tìm hiểu về kỹ thuật ghi chép trong khi phiên dịch tr.29 [1] - Làm bài tập Exercise 1 tr.30 [1] - Đọc Chapter 5 TL [2]
11	Mục tiêu: - Hiểu kỹ thuật ghi chú tên riêng, đặc điểm, danh sách. - Biết cách tạo bảng, biểu đồ minh họa ý trong phiên dịch. - Phiên dịch các nội dung dài, phức tạp. Nội dung cụ thể: UNIT 3: Take notes to interpret 3.2.2. Proper names 3.2.3. Note the figures 3.2.4. Note the lists		3	[1] [5]	- Đọc và tìm hiểu về kỹ năng ghi tên riêng, ghi số liệu, ghi liệt kê tr. 31-33 TL [1] - Xem và dịch video 5 TL [5]
	3.2.5. Note the links 3.3. How to note 3.3.1. Diagram 3.3.2. Vertically		3	[1] [2]	- Đọc và tìm hiểu về kỹ năng ghi những yếu tố kết nối, ghi theo sơ đồ, và ghi từ trên xuống dưới tr.34-36 TL [1] - Đọc Chapter 6 TL [2]

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
12	<p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết cách ghi chú sử dụng ký hiệu, ngôn ngữ đặc biệt. - Thực hành phiên dịch áp dụng kỹ thuật ghi chú ký hiệu. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>UNIT 3: Take notes to interpret</p> <p>3.4. Signs</p> <p>3.5. Language in which to note</p> <p>3.6. When to note</p>		3	[1] [3]	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc và tìm hiểu về ký hiệu, ngôn ngữ sử dụng trong khi ghi chép và thời điểm nên ghi chép trong quá trình dịch tr.41-42 TL [1] - Đọc Section 5 TL [3]
	<p>3.7. Extra exercises</p> <p>3.7.1. Exercise 1</p> <p>3.7.2. Exercise 2</p> <p>3.7.3. Exercise 3</p>		3	[1] [5]	<ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị nội dung Exercises 1,2,3 tr.43 TL [1] - Xem và dịch video 6 TL [5]
13	<p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các cách sử dụng từ đồng nghĩa, cụm từ tương đương trong phiên dịch - Thực hành phiên dịch áp dụng từ đồng nghĩa, cụm từ tương đương trong các tình huống, chủ điểm khác nhau. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>UNIT 3: Take notes to interpret</p> <p>3.7.4. Exercise 4</p> <p>3.7.5. Exercise 5</p> <p>3.7.6. Exercise 6</p>		3	[1] [5]	<ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị nội dung Exercises 4,5,6 tr.43 TL [1] - Xem và dịch video 7,8 TL [5]

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	UNIT 4: Synonyms and collocations 4.1. Theory 4.1.1. Synonyms 4.1.2. Collocations		3	[1] [4] [5]	- Đọc và tìm hiểu việc sử dụng từ đồng nghĩa, ngữ cố định trong khi dịch tr.47-48 TL [1] - Đọc Chapter 3 TL [4] - Xem và dịch video 9 TL [5]
14	Mục tiêu: - Trình bày các cách sử dụng từ đồng nghĩa, cụm từ tương đương trong phiên dịch - Thực hành phiên dịch áp dụng từ đồng nghĩa, cụm từ tương đương trong các tình huống, chủ đề khác nhau. Nội dung cụ thể: UNIT 4: Synonyms and collocations 4.2. Exercises 4.2.1. Exercise 1 4.2.2. Exercise 2 4.2.3. Exercise 3		3	[1] [4]	- Chuẩn bị nội dung Exercises 1,2,3 tr.49-51 TL [1] - Luyện dịch video 10 TL [5]
	4.2.4. Exercise 4 4.2.5. Exercise 5 4.2.6. Exercise 6 4.2.7. Exercise 7		3	[1] [4]	- Chuẩn bị nội dung Exercises 1,2,3 tr.52-53 TL [1] - Dịch đoạn văn tr.56 TL [4] sang tiếng Anh
15	Mục tiêu: - Trình bày các kỹ thuật cơ bản trong phiên dịch - Thực hành phiên dịch các kỹ		3	[1] [5]	- Chuẩn bị nội dung Exercises 1,2,3 tr.54-56 TL [1] - Xem và dịch video

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	thuật đã học trong các tình huống, chủ điểm khác nhau. Nội dung cụ thể: UNIT 4: Synonyms and collocations 4.3. Extra exercises 4.3.1. Exercise 1 4.3.2. Exercise 2 4.3.3. Exercise 3				11 TL [5]
	GENERAL REVIEW 1. Theory 2. Listen and interpret		2 +1KT	[1] [5]	- Ôn tập lại kỹ năng cần thiết đã học khi phiên dịch. - Luyện nghe và dịch bài tập tr.57 [1] - Dịch video 12 [5]

Hải Dương, ngày 19 tháng 08 năm 2016

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Phí Đăng Tuệ

TRƯỞNG KHOA

Hoàng Đức Đoàn

TRƯỞNG BỘ MÔN

Trịnh Thị Chuyên